

Số: 32/KH-THPT

Định Quán, ngày 07 tháng 9 năm 2026

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2026 – 2027**

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các Thông tư sửa đổi, bổ sung (Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”;

Căn cứ Công văn số 4200/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 22/8/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhân viên và chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

Trường THPT Định Quán xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2026 - 2027 với các nội dung cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Thuận lợi

1. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời và sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ từ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục; tập thể sư phạm đoàn kết, nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

3. Cơ sở vật chất, hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện và hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng được củng cố, đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 và công cuộc chuyển đổi số.

II. Khó khăn, hạn chế

1. Trường nằm trên địa bàn có diện tích rộng, một bộ phận học sinh sinh sống ở vùng xa xôi, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, có học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số đòi hỏi nhà trường phải thường xuyên theo dõi, hỗ trợ để duy trì sĩ số.

2. Nhu cầu trang bị thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEM/STEAM chuyên sâu và xây dựng phòng học thông minh ngày càng cao, trong khi nguồn lực tài chính tự chủ còn hạn hẹp.

3. Cơ cấu giáo viên ở một số môn học đặc thù, môn tự chọn đôi lúc còn chịu áp lực phân bổ khi học sinh đăng ký nguyện vọng tổ hợp môn theo Chương trình GDPT 2018.

B. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2026 - 2027

I. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện thắng lợi chủ đề năm học gắn với đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 cho các khối 10, 11 và 12; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học; đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI); bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, xây dựng môi trường học đường an toàn, kỷ cương, thân thiện và hạnh phúc.

II. Các chỉ tiêu phấn đấu chủ yếu

1. **Quy mô và duy trì sĩ số:** Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh đạt trên 99% (tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%); duy trì tỷ lệ chuyên cần đạt từ 99,0% trở lên.

2. Chất lượng giáo dục toàn diện

2.1 Đối với học sinh

- Kết quả rèn luyện: Xếp loại Tốt, khá trên 99%; đạt 01%, chưa đạt: 0%.
- Kết quả học tập: Xếp loại Tốt (Giỏi/ Xuất sắc) từ 15% trở lên ; Khá 50% trở lên ; Đạt 34%; Chưa đạt: Phần đầu dưới 1%.
- 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THPT.
- Học sinh lên lớp thẳng: trên 98,5 %.
- Học sinh lên lớp sau thi lại: 99,5 %.
- Học sinh bỏ học: dưới 1,0%.
- Thi học sinh giỏi cấp Thành phố lớp 12: Đạt từ 25 giải trở lên (phần đầu tất cả các môn dự thi đều đạt giải);
- Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT: Bằng hoặc cao hơn mặt bằng thành phố đối với khối THPT;
- Tỷ lệ học sinh đỗ vào Đại học – Cao đẳng: 60% trở lên.

2.2. Chỉ tiêu bộ môn từng khối (Từ 5,0 trở lên)

Căn cứ kết quả đạt được năm học 2025-2026 và đối tượng học sinh, Tổ chuyên môn chủ động đề ra chỉ tiêu phù hợp với đặc trưng bộ môn.

Chú ý: Phần đầu tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi (Điểm TBM > 6,5 điểm) bộ môn : + Đối với các môn: Toán, Lý, Hoá , Sinh, Tiếng Anh : trên 40%;

+ Đối với các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý , KTPL : trên 60 %

+ Đối với các bộ môn còn lại: trên 70%

Giảm tỷ lệ chưa đạt (Điểm TBM < 3,5 điểm) dưới 2%.

2.3 Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường:

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp xã, tham gia các hội thao cấp thành phố.
- 100% học sinh học giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu.

3. Giáo dục môi trường và nghiên cứu khoa học: Có học sinh đạt giải tại Kỳ thi chọn Học sinh giỏi cấp thành phố; có ít nhất 01 đến 02 dự án tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật /STEM /Khởi nghiệp sáng tạo cấp thành phố có chất lượng cao.

4. Đội ngũ giáo viên: 100% cán bộ, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định; 100% tổ chuyên môn xây dựng đầy đủ ma trận, đặc tả và ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa; 100% giáo viên ứng dụng CNTT, học liệu số và công cụ AI hợp thức trong giảng dạy.

5. Chuyển đổi số và quản trị nhà trường: 100% học sinh được cấp và cập nhật dữ liệu học bạ số đúng hạn, liên thông dữ liệu với hệ thống của Bộ GDĐT; 100% thủ tục hành chính, hồ sơ chuyên môn được tối ưu hóa số hóa, giảm tối đa văn bản giấy tờ.

6. Môi trường giáo dục và an toàn trường học: Đạt tiêu chuẩn trường học “An toàn - Văn minh - Không bạo lực học đường”; 100% học sinh được kiểm tra, đánh giá thể lực định kỳ và giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông trên nền tảng số.

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Nhà trường chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2026 - 2027 trên cơ sở bám sát Chương trình GDPT 2018, Quyết định số 2322/QĐ-UBND do UBND thành phố Đồng Nai ban hành ngày 19 tháng 8 năm 2026 về khung kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT (Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Công văn 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027).

- Tổ chức thảo luận, thống nhất dân chủ tại các tổ/nhóm chuyên môn trước khi Hiệu trưởng phê duyệt; công khai kế hoạch giáo dục trên trang thông tin điện tử của trường trước ngày 10/9/2026 và báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ thời lượng, yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục; không cắt xén chương trình; không tổ chức các hoạt động phát sinh chi phí trái quy định.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo đúng hướng dẫn tại công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo; tập trung củng cố kiến thức nền tảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh còn hạn chế; Ôn thi TNTHPT cho học sinh khối 12. Tuyệt đối không lợi dụng dạy học 2 buổi/ngày để dạy thêm trái quy định.

- Tích hợp thiết thực, hợp lý các nội dung giáo dục: Quyền con người; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bình đẳng giới; giáo dục bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng - an ninh; giáo dục an toàn giao thông trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Chuyển đổi mạnh mẽ từ truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh; phát huy vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo và khả năng tự học của học sinh.

- Khai thác tối đa hiệu quả các phòng thí nghiệm, thư viện và kho học liệu số; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm thực tế giải quyết các vấn đề gắn với đời sống thực tiễn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác trí tuệ nhân tạo (AI) và tài nguyên giáo dục mở một cách sáng tạo, an toàn, hỗ trợ tối đa việc cá thể hóa học tập đối với từng nhóm học sinh.

3. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 21/7/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ; kết hợp hài hòa giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, bảo đảm tính khách quan, công bằng và vì sự tiến bộ của người học.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông: Tuyệt đối không lấy ngữ liệu trong SGK đã học làm ngữ liệu (ở cả phần Đọc hiểu và Viết) cho các bài kiểm tra định kỳ; ở các bài kiểm tra thường xuyên, giáo viên linh hoạt vận dụng nhằm giúp học sinh khắc sâu kiến thức.

- Tổ chuyên môn xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi kiểm tra bám sát yêu cầu cần đạt; thường xuyên cập nhật ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra; tổ chức phân tích kết quả sau mỗi kỳ kiểm tra để kịp thời điều chỉnh phương pháp giảng dạy và lập kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình chấm, trả bài và lưu trữ hồ sơ đề, bài kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn tại Văn bản số 946/SGDĐT-GDPT&GDTCX ngày 06/02/2026 của Sở GD-ĐT về việc hướng dẫn việc trả và lưu trữ đề, bài kiểm tra, đánh giá định kỳ của học sinh.

4. Tổ chức các nội dung giáo dục đặc thù và toàn diện

a. Nội dung giáo dục địa phương: Phân công giáo viên đúng chuyên môn; xây dựng chủ đề lồng ghép các sự kiện, giá trị lịch sử, văn hóa từ chương trình Sử thi nghệ thuật “Đồng Nai – Hào khí phương Nam, vươn mình cùng đất nước” và Tài liệu Giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT phê duyệt.

b. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông, công văn 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; gắn hoạt động trải nghiệm với rèn luyện kỹ năng sống, trách nhiệm xã hội và định hướng nghề nghiệp, chọn ngành, chọn trường đại học, cao đẳng phù hợp năng lực học sinh; đảm bảo phương án an toàn tuyệt đối khi tổ chức ngoài nhà trường.

c. Giáo dục STEM/STEAM và Khởi nghiệp sáng tạo: Triển khai các chủ đề bài học STEM trong kế hoạch dạy học bộ môn; duy trì CLB STEM/Robotics; khuyến khích nghiên cứu khoa học kỹ thuật thực chất, chống chạy theo phong trào, nghiêm cấm việc làm thay sản phẩm của học sinh.

d. Giáo dục năng lực số và Trí tuệ nhân tạo (AI): Triển khai khung năng lực số (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GD-ĐT thông tư quy định khung năng lực số) và khung giáo dục AI (Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông, Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai nội dung giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông bắt đầu từ năm học 2026-2027); ban hành quy định về phạm vi, cách thức học sinh sử dụng công cụ AI trong học tập và kiểm tra, hướng dẫn học sinh ứng xử văn minh, bảo đảm an toàn mạng.

đ. Dạy học Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Từng bước triển khai Đề án dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (Quyết định số 2371/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”); mở rộng không gian sử dụng tiếng Anh thông qua các chuyên đề, sinh hoạt dưới cờ.

e. Giáo dục nghệ thuật, thể chất và y tế học đường: Tổ chức giảng dạy môn Giáo dục thể chất, các môn thể thao tự chọn; kiểm tra đánh giá thể lực định kỳ; phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế địa phương khám sức khỏe định kỳ, bảo đảm vệ sinh học đường, an toàn thực phẩm.

5. Nhiệm vụ trọng tâm

5.1. Định hướng xây dựng tổ hợp môn học các khối lớp.

- Tổ chức cho học sinh lớp 10 lựa chọn các tổ hợp môn có sự định hướng của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế đơn vị, trên cơ sở đó sắp xếp lớp phù hợp với tình hình và đáp ứng nguyện vọng học sinh, các phương án lựa chọn đối với lớp 10. Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án tổ hợp sau cho học sinh lớp 10 (năm học 2026-2027) lựa chọn:

+ Nhóm 1 (A1), môn tự chọn: Lý, Hoá, KTPL, CNCN; Chuyên đề: Toán, Lý, Hoá: 2 lớp.

+ Nhóm 2 (A2), môn tự chọn: Hoá, Sinh, Địa, KTPL; Chuyên đề: Toán, Hoá, Sinh: 2 lớp

+ Nhóm 3 (A3), môn tự chọn: Lý, Sinh, Địa, CNCN; Chuyên đề: Toán, Lý, Địa: 2 lớp

+ Nhóm 4 (A4), môn tự chọn: Lý, Địa, CNCN, Tin; Chuyên đề: Toán, Sử, Tin: 2 lớp.

+ Nhóm 5 (A5), môn tự chọn: Hoá, Sinh, KTPL, Tin; Chuyên đề: Toán, Văn, Sử: 2 lớp.

- Khối 11 duy trì 05 nhóm phương án tổ hợp như năm 2025 – 2026

+ Nhóm 1 (A1), môn tự chọn: Lý, Hoá, Địa, Tin; Chuyên đề: Toán, Lý, Hoá: 2 lớp.

+ Nhóm 2 (A2), môn tự chọn :Lý, Hoá, Sinh, Công nghệ nông nghiệp;
Chuyên đề : Toán, Hoá, Sinh: 1 lớp

+ Nhóm 3 (A3), môn tự chọn: Lý, Sinh, Địa, Tin; Chuyên đề: Toán, Văn,
Địa : 3 lớp

+ Nhóm 4 (A4), môn tự chọn: Lý, Địa, Tin, Công nghệ công nghiệp;
Chuyên đề:Toán, Văn, Tin: 2 lớp.

+ Nhóm 5 (A5), môn tự chọn: Hoá, Địa, KTPL, Công nghệ nông nghiệp;
Chuyên đề : Toán, Văn, Sử : 2 lớp.

- Khối 12 duy trì 05 nhóm phương án tổ hợp như năm 2025 – 2026

+ Nhóm 1 (A1), môn tự chọn: Lý, Hóa, Công nghệ (Nông nghiệp), KTPL;
chuyên đề môn Toán, Lý, Hóa: 02 lớp.

+ Nhóm 2 (A2), Môn tự chọn: Lý, Hóa, Công nghệ (công nghiệp), Nhạc;
chuyên đề môn Toán,Văn, Vật Lý: 02 lớp.

+ Nhóm 3 (A3): Môn tự chọn: Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ (công nghiệp);
chuyên đề Toán, Hoá , Sinh: 01 lớp.

+ Nhóm 4 (A4): Môn tự chọn: Lý, Sinh, Địa, Tin; chuyên đề Toán, Lý , Sử
: 02 lớp.

+ Nhóm 5 (A5): Môn tự chọn: Lý, Hoá, Địa, Tin, Công nghệ ; chuyên đề
Văn, Sử, Địa : 02 lớp.

- Việc đổi tổ hợp nhóm môn tự chọn đối với học sinh khối 11, 12: Nhà trường gặp học sinh và cha mẹ học sinh có nguyện vọng đổi nhóm môn tự chọn sau 1 năm học để tư vấn, hướng dẫn và cho học sinh làm cam kết, có sự đồng ý của cha/mẹ học sinh đúng theo quy định; hỗ trợ cho học sinh ôn tập bổ sung kiến thức môn học không trùng giữa 2 nhóm tổ hợp, có kế hoạch kiểm tra, đánh giá năng lực cần đạt của học sinh đối với môn học đó. Sau đó nhà trường xem xét, bố trí vào lớp phù hợp trong năm học mới.

- Việc chuyển trường: thực hiện chuyển trường khác tổ hợp môn khi kết thúc năm học, việc chuyển đổi, tổ chức ôn tập, kiểm tra đánh giá, ghi điểm,Thực hiện việc chuyển đổi môn học lựa chọn theo đúng Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông.

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm...

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có một số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục tập trung theo chủ đề tháng với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thời lượng bố trí 4 tiết vào 1 tuần trong tháng.

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: mỗi tuần 02 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD & ĐT Đồng Nai cũ và Sở GD & ĐT Bình Phước cũ biên soạn, thực hiện vào các buổi chiều hàng tuần (Dự kiến hoàn thành chương trình trong dự kiến tuần 18 của năm học).

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Do đó tiếp tục tiến hành phân tích chương trình giáo dục, các môn học trong chương trình để xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường.

5.2. Chương trình giáo dục chính khóa các lớp

TT	Môn học	Số tiết lớp 10, 11, 12/lớp		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	18	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục QPAN	35	18	17
7	Hoạt động trải nghiệm, HN	105	TNNT: 18 tiết TNLT: 18 tiết TNCD: 18 tiết	TNNT: 17 tiết TNLT: 17 tiết TNCD: 17 tiết
8	Hoạt động giáo dục địa phương	35	35 tiết (Ngữ văn dạy 8 tiết, Sử dạy 7 tiết, Địa 6 tiết, KTPL 6 tiết, Mỹ thuật 4 tiết, Âm nhạc 4 tiết). Kết thúc ở tuần 18 với 2 tiết/tuần)	0
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học sau)				
1	Vật lý	70	36	34
2	Hóa học	70	36	34
3	Sinh học	70	36	34
4	Địa lý	70	36	34
5	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
6	Tin học	70	36	34

7	Công nghệ Công nghiệp	70	36	34
8	Công nghệ Nông nghiệp	70	36	34
9	Âm nhạc	70	36	34
Môn Mỹ thuật không có GV nên không đưa vào KH dạy, học				
Tổ chức dạy, học các cụm chuyên đề học tập bộ môn				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lí		35	18	17
Môn học tự chọn: Không tổ chức				
Tổng số tiết/lớp		998	522	476
Số tiết/tuần/lớp		28.5	29	28

5.3. Bố trí môn học ở từng lớp 10, 11, 12: Các lớp khối 10, 11, 12 (29 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT 32/2018/TT-BGDĐT và TT 13/2022/TT-BGDĐT

5.3.1. Lớp 10 có 440 HS (trong đó tuyển mới 433 học sinh, 07 học sinh xin học lại)

STT	Tổ hợp 4 môn học lựa chọn	Cụm 3 chuyên đề lựa chọn	Số lớp	Số HS
1	TH1: Vật lý, Hoá, KTPL, CNCN	Toán, Lý, Hoá	2 (A1, A2)	91
2	TH2: Hoá, Sinh, Địa, KTPL	Toán, Hoá, Sinh	2 (A3, A4)	78
3	TH3 : Vật lý, Sinh, Địa, CNCN	Toán, Lý, Địa	2 (A5, A6)	92
4	TH4 : Vật lý, Địa, CNCN, Tin	Toán, Sử, Địa	2 (A7, A8)	92
5	TH5 : Hoá, Sinh, KTPL, Tin	Toán, Văn, Sử	2 (A9, A10)	88

5.3.2. Lớp 11 có 410 HS

STT	Tổ hợp 4 môn học lựa chọn	Cụm 3 chuyên đề lựa chọn	Số lớp	Số HS
1	TH1: Vật lý, Hoá, Địa, Tin	Toán, Lý, Hoá	2 (A1, A2)	91
2	TH2: Vật lý, Hoá, Sinh, CNNN	Toán, Hoá, Sinh	1 (A3)	45
3	TH3 : Vật lý, Sinh, Địa, Tin	Toán, Văn, Địa	3 (A4, A5, A6)	105
4	TH4 : Vật lý, Địa, CNCN, Tin	Toán, Văn, Tin	2 (A7, A8)	90
5	TH5 : Hoá, Địa, KTPL, CNNN	Toán, Văn, Sử	2 (A9, A10)	90

5.3.3. Lớp 12 có 377 HS

STT	Tổ hợp 4 môn học lựa chọn	Cụm 3 chuyên đề lựa chọn	Số lớp	Số HS
1	TH1: Lý, Hóa, CNNN, KTPL	Toán, Vật lý, Hóa học.	2 (A1, A2)	92
2	TH2: Lý, Hóa, CNCN, Nhạc	Toán, Văn, Vật lý	2 (A3, A4)	88

3	TH3: Lý, Hóa, Sinh, CNCN	Toán, Hóa học, Sinh học.	1 (A5)	46
4	TH4:Lý,Sinh, Địa lí, Tin học.	Toán,Lý,Lịch Sử.	2 (A6, A7)	89
5	TH5: Vật lý, Hóa học, Địa lí, Tin học.	Văn, Sử, Địa	2 (A8, A9)	86

5.4 . Thời gian năm học và các công việc dự kiến:

Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND thành phố Đồng Nai.

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2026 đến 09/01/2027

Học kỳ II: Từ ngày 11/01/2027 đến 22/5/2027

a) Thời gian học chính thức học kì I (18 tuần thực học): từ 05/09/2026 đến 09/01/2027. Cụ thể:

Tuần học	Ngày tháng	Dự kiến lịch KT giữa/cuối HK	Ghi chú
0	31/8 - 05/9	Chuẩn bị và khai giảng Năm học 2026-2027	
1	07/9 - 12/9	Dạy và học theo TKB	
2	14/9 - 19/9	Dạy và học theo TKB	
3	21/9 - 26/9	Dạy và học theo TKB	
4	28/9 - 03/10	Dạy và học theo TKB	
5	05/10 - 10/10	Dạy và học theo TKB	Bắt đầu thực hiện ôn tập TN 2 môn Văn, Toán và phụ đạo cho HS khối 12 (Dự kiến HKI 10 tuần).
6	12/10 - 17/10	Dạy và học theo TKB	Phụ Đạo môn Toán cho HS khối 10 và 11 (2 tuần trước KTGK).
7	19/10 - 24/10	Dạy và học theo TKB	Phụ Đạo môn Toán cho HS khối 10 và 11 (2 tuần trước KTGK).
8	26/10 - 01/11	Kiểm tra giữa HK I	
9	02/11 - 07/11	Kiểm tra giữa HK I	
10	09/11 - 14/11	Dạy và học theo TKB	Ôn tập TN 2 môn Văn, Toán cho HS khối 12.
11	16/11 - 21/11	Dạy và học theo TKB	Ôn tập TN 2 môn Văn, Toán cho HS khối 12.
12	23/11 - 28/11	Dạy và học theo TKB	Ôn tập TN 2 môn Văn, Toán cho HS khối 12.
13	30/11 - 05/12	Dạy và học theo TKB	Ôn tập TN 2 môn Văn, Toán cho HS khối 12.
14	07/12 - 12/12	Dạy và học theo TKB	Ôn tập TN 2 môn Văn, Toán cho HS khối 12.

			Phụ đạo HS khối 10 và 11.
15	14/12 - 19/12	Dạy và học theo TKB	Ôn tập TN 2 môn Văn, Toán cho HS khối 12. Phụ đạo HS khối 10 và 11.
16	21/12 - 26/12	Dạy và học theo TKB	Ôn tập TN 2 môn Văn, Toán cho HS khối 12. Phụ đạo HS khối 10 và 11.
17	28/12 - 02/01	Kiểm tra cuối kì HKI	
18	04/01 - 09/01	Kiểm tra cuối kì và sơ kết HKI	

b) Thời gian học chính thức học kì II (17 tuần thực học): từ 11/01/2027 đến 30/5/2027.

Tuần học	Ngày tháng	Dự kiến lịch KT giữa/cuối HK	Ghi chú
19	11/01-16/01	Dạy và học theo TKB	
20	18/01-23/01	Dạy và học theo TKB	-Tổ chức ngày hội Steam
21	25/01-30/01	Dạy và học theo TKB	
	01/02-06/02	Dạy và học theo TKB	Dự kiến nghỉ tết từ thứ 2, 01/02/2027 (ngày 24 /12 ÂL)
	08/02-13/02	Dạy và học theo TKB	Nghỉ Tết âm lịch
22	15/02-20/02	Dạy và học theo TKB	Dự kiến đi học lại sau Tết từ thứ hai, 15/2/2027(ngày 10/01 ÂL)
23	22/02-27/02	Dạy và học theo TKB	Bắt đầu ôn tập TN 2 môn Văn, Toán và các môn tự chọn cho HS khối 12 (Dự kiến HKII 10 tuần).
24	01/3-06/3	Dạy và học theo TKB	
25	08/3-13/3	Dạy và học theo TKB	Phụ đạo HS khối 10 và 11.
26	15/3-20/3	Dạy và học theo TKB	Phụ đạo HS khối 10 và 11.
27	22/3-27/3	Kiểm tra giữa HK II	
28	29/3-03/4	Dạy và học theo TKB	Ôn tập thi TN THPT và phụ đạo cho HS khối 12.
29	05/4-10/4	Dạy và học theo TKB	Ôn tập thi TN THPT cho HS khối 12.
30	12/4-17/4	Dạy và học theo TKB	Ôn tập thi TN THPT cho HS khối 12.
31	19/4-24/4	Dạy và học theo TKB	Ôn tập thi TN THPT cho HS khối 12.
32	26/4-01/5	Kiểm tra cuối HK II khối 12	Phụ đạo HS khối 10 và 11.
33	03/5-08/5	Kiểm tra cuối HK II khối 10 và 11.	Phụ đạo HS khối 10 và 11.
34	10/5-15/5	Kiểm tra cuối HK II khối	

		10 và 11.	
35	17/5-22/5		-Tổ chức thi HS giỏi cấp trường cho khối 11.
36	24/5-31/5		- Ôn tập thi TN THPT cho HS khối 12. - Tổng kết năm học
37	01/6- 12/6		- Ôn tập thi TN THPT cho HS khối 12. - Thi tốt nghiệp THPT

5.5. Các hoạt động giáo dục trọng tâm trong và ngoài nhà trường:

5.5.1. Hoạt động thông tin tuyên truyền:

Thời gian: Từ tháng 09/2026 đến tháng 05/2027.

Nội dung: Tuyên truyền các chủ trương đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; ngày lễ trọng đại của đất nước, của ngành.

Tổ chức tuyên truyền giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, thực thi pháp luật cho CB, GV, NV và HS.

5.5.2. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Các bộ môn thành lập đội tuyển thực hiện bồi dưỡng ngay từ đầu năm học. Số lượng đăng ký không hạn chế, số lượng tham gia dự thi không quá 10 HS/môn. Trong thời gian thành lập đội tuyển bồi dưỡng học sinh giỏi, rà soát đối tượng học sinh có kết quả học tập tốt động viên các em tham gia.

- Nhà trường phối kết hợp với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh động viên khen thưởng kịp thời.

- Thời gian tổ chức bồi dưỡng HS giỏi khối 12: Từ tháng 09/2026 đến tháng 01/2027.

- Chỉ tiêu phân đầu từ 25 giải trở lên, các môn đều đạt giải.

Nội dung: Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi cấp Thành phố khối 12 các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, KTPL, CNNN (Dự thi vào ngày 19 tháng 01 năm 2027).

5.5.3. Hoạt động phụ đạo học sinh chưa đạt:

Thời gian: HKI : Từ tháng 10/2026 đến tháng 12/2026 (Dự kiến 5 tuần)

HKII : Từ tháng 03/2027 đến tháng 05/2027 (Dự kiến 5 tuần)

Nội dung: Phụ đạo học sinh chưa đạt đối với các môn Toán, Anh, Lý, Hoá vào các buổi chiều. Mỗi buổi 3-4 tiết, mỗi tuần không quá 2 buổi.

5.5.4. Ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12:

Thời gian: Dự kiến ôn tập và phụ đạo từ tuần thứ 05 cho đến đầu tháng 6 năm 2027

Nội dung: Ôn tập cho toàn bộ học sinh khối 12 đối với các môn bắt buộc Toán, Văn học vào sáng thứ bảy hàng tuần (Dự kiến 22 tuần: Học kì I dự kiến 10 tuần, Học kì II dự kiến 12 tuần) và các môn tự chọn vào các buổi chiều (Bắt đầu ôn từ đầu học kì II dự kiến 12 tuần). Mỗi buổi 3-4 tiết, mỗi tuần không quá 2 buổi. Mỗi môn không quá 02 tiết.

Chỉ tiêu phấn đấu tỷ lệ tốt nghiệp THPT bằng mặt bằng chung của khối THPT thành phố, trong đó điểm trung bình các môn thi được tăng lên so với năm học trước.

5.5.5. Triển khai cuộc thi KHKT , STEM tuyển chọn dự thi cấp thành phố.

Thời gian: Từ tháng 9/2026 đến tháng 05/2027.

Nội dung: Tổ chức thi KHKT, STEM chọn dự án dự thi cấp Thành phố.

- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

- Tổ chức dạy học STEM/STEAM chủ yếu ở 6 môn học Toán, Tin, Lí, Hóa, Sinh, Công nghệ và một số môn xã hội có học sinh tự nguyện tham gia, sau mỗi chủ đề STEM sẽ trưng bày các sản phẩm và tổ chức ngày hội STEM/STEAM của trường.

Hình thức: Lập dự án và nghiên cứu. Thi các sản phẩm về sáng tạo KHKT và ngày hội giáo dục STEM cấp trường. (Dự kiến tổ chức ngày hội STEM vào tuần 20 từ ngày 18/01 đến 23/01/2027)

5.5.6. Tổ chức các hoạt động giáo dục trong các môn học:

- Các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trong các môn học nhằm đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng bộ môn.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục phải đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh :

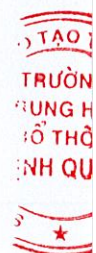
+ Cần lựa chọn, sử dụng phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục phải phù hợp yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục phải đa dạng, tạo hứng thú cho học sinh, yêu cầu ứng dụng công nghệ mới trong dạy học, giáo dục

+ Dạy học sinh cách học; dạy học tích hợp, dạy học phân hoá, học qua trải nghiệm, liên hệ với thực tiễn và quan tâm đến mọi học sinh.

- Kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh:

+ Đánh giá phải vì sự tiến bộ của học sinh.



+ Tăng cường đánh giá trong suốt quá trình học tập thông qua quan sát, qua việc giao nhiệm vụ, qua nghiên cứu sản phẩm học sinh...

+ Cần tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

+ Đánh giá được khả năng vận dụng, thực hiện và năng lực tư duy bậc cao (GQVĐ, sáng tạo...)

+ Xây dựng ngân hàng đề thi phù hợp với đối tượng học sinh.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong các môn học cụ thể (*Phụ lục II, kèm theo*)

5.7. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động chính:

- Hội nghị CMHS các lớp, Ban đại diện cha mẹ HS: 9/2026.

- Hội nghị VC-NLĐ: 10/2026.

- Đại hội Đoàn trường: 10/2026.

- Sơ kết HKI: 11/01/2027.

- Tổng kết năm học: 22/5/2027.

- Ngày kết thúc năm học: 31/5/2027.

5.8. Khung thời gian hoạt động trong ngày:

BUỔI SÁNG: Thực hiện chương trình chính khóa

Buổi sáng		Nội dung
7h00 - 7h45	45 phút	Học tiết 1
7h45 - 8h30	45 phút	Học tiết 2
8h30 - 8h50	20 phút	Giải lao
8h50 - 9h35	45 phút	Học tiết 3
9h35 - 10h20	45 phút	Học tiết 4
10h25 - 11h10	45 phút	Học tiết 5

BUỔI CHIỀU: Dạy học 2 buổi, phụ đạo học sinh khối 10 và 11 (Dự kiến 10 tuần) và học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục địa phương, Ôn thi TN THPT cho học sinh khối 12 (dự kiến khoảng 22 tuần)

Buổi chiều		Nội dung
13h30 - 14h15	45 phút	Tiết 6: BD HSG, phụ đạo, GDĐP, Ôn thi TN, GDTC, ANQP.
14h15 - 15h00	45 phút	Tiết 6: BD HSG, phụ đạo, GDĐP, Ôn thi TN, GDTC, ANQP.
15h00 - 15h15	15 phút	Tiết 6: BD HSG, phụ đạo, GDĐP, Ôn thi TN, GDTC, ANQP.
15h15 - 16h00	45 phút	Tiết 6: BD HSG, phụ đạo, GDĐP, Ôn thi TN, GDTC, ANQP.

16h00 – 16h45	45 phút	Tiết 6: BD HSG, phụ đạo, GDĐP, Ôn thi TN, GDTC, ANQP.
---------------	---------	---

Riêng bộ môn thể dục sẽ học ca 1 từ 13h30 đến 15h00 , giải lao 15 phút, ca 2 học từ 15h15 đến 16h45.

II. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, UBND các xã rà soát, đối chiếu dữ liệu học sinh trong độ tuổi phổ cập THPT; quản lý chính xác tình trạng đi học, chuyển trường, bỏ học; theo dõi sát sĩ số và chuyên cần hàng tuần, kịp thời nắm bắt học sinh vắng học từ 03 buổi trở lên để phối hợp gia đình vận động trở lại lớp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 271/2026/NĐ-CP ngày 03/7/2026 của chính phủ Quy định về miễn phí sách giáo khoa giáo dục phổ thông và miễn học phí, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các văn bản an sinh xã hội.

- Duy trì và phát huy hiệu quả tủ sách dùng chung; vận động quyên góp, trao tặng sách giáo khoa, học liệu, học bổng cho học sinh nghèo, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật học hòa nhập, bảo đảm không có học sinh nào bị gián đoạn việc học vì hoàn cảnh kinh tế.

III. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và phát triển đội ngũ

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá hiện trạng trang thiết bị dạy học tối thiểu trước ngày 30/9/2026; chủ động lập kế hoạch bảo trì, sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, hệ thống máy tính, bảo đảm điều kiện dạy học 2 buổi/ngày.

- Sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc; phát huy tính chủ động, linh hoạt cập nhật tài liệu học liệu phù hợp với thực tiễn.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025; bố trí, phân công giảng dạy hợp lý, phát huy tối đa năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên; phát huy vai trò của giáo viên cốt cán; đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và sinh hoạt cụm trường theo Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GD-ĐT hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

- Thường xuyên rà soát, duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông.

IV. Đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

- Phát huy tính chủ động, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trong quản trị nhà trường theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GD-ĐT ban hành điều lệ trường TH,THCS,THPT và trường PT nhiều cấp học; thực hiện công khai đầy đủ các hoạt động theo quy định trên website nhà trường để cán bộ, giáo viên, phụ huynh và xã hội giám sát.

- Triển khai toàn diện Học bạ số, liên thông cơ sở dữ liệu với Hệ thống CSDL ngành của Bộ GDĐT; bảo đảm dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống” và an toàn bảo mật thông tin cá nhân.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, khai thác nền tảng quản lý số, kiên quyết cắt giảm tối đa các thủ tục, hồ sơ, sổ sách giấy không cần thiết.

V. Xây dựng kỷ cương, an toàn trường học, quản lý dạy thêm - học thêm và các khoản thu

- Xây dựng môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; kiện toàn Tổ tư vấn tâm lý học đường, Công tác xã hội trường học; công khai đường dây nóng tiếp nhận và xử lý kịp thời các vấn đề về tâm lý, mâu thuẫn học đường, bạo lực học đường.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý dạy thêm, học thêm theo văn bản hợp nhất số 01/2026/VBHN-UBND ngày 22/8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai; nâng cao chất lượng dạy học chính khóa; nghiêm cấm việc giáo viên ép buộc học sinh học thêm dưới mọi hình thức.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về công khai tài chính, quản lý thu - chi, tài trợ, xã hội hóa giáo dục; thông báo bằng văn bản công khai đến phụ huynh trước khi thực hiện; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm thu.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ về thực hiện quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo, thu chi tài chính và nền nếp dạy học.

D. LỊCH TRÌNH THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Thời gian	Nội dung công việc trọng tâm	Bộ phận thực hiện
Tháng 8 - 9/2026	- Tổ chức Khai giảng năm học mới; ổn định nền nếp trường, lớp. - Thực hiện nhiệm vụ dạy và học theo thời khoá biểu, tích cực, hiệu quả. - Ban hành, công khai kế hoạch giáo dục nhà trường trước ngày 15/9/2026. - Báo cáo tình hình đầu năm học về Sở GDĐT trước ngày 20/9/2026. - Kiểm kê thiết bị dạy học tối thiểu trước ngày 30/9/2026.	Ban Giám hiệu, Tổ CM, Văn phòng
Tháng 10 - 11/2026	- Phát động thi đua dạy tốt, tiết học tốt chào mừng 20/11.	PHT Chuyên môn,

	- Khảo sát, định hướng đề tài KHKT ngày hội STEM. - Thực hiện ôn tập, phụ đạo thi tốt nghiệp THPT khối 12 và phụ đạo HS lớp 10,11. - Tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ giữa Học kỳ I theo quy định.	Tổ CM, Đoàn TN
Tháng 12/2026 - 01/2027	- Kiểm tra đánh giá cuối Học kỳ I; cập nhật dữ liệu học bạ số. - Tổ chức Sơ kết Học kỳ I; gửi báo cáo về Sở GD trước ngày 25/01/2027. - Tổ chức ngày hội STEAM. - Tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng HSG chuẩn bị thi cấp thành phố.	BGH, GVBM, - CM - GVCN, Văn phòng
Tháng 02 - 03/2027	- Thực hiện chương trình dạy học Học kỳ II đúng tiến độ. - Tham gia Kỳ thi chọn HSG và Cuộc thi KHKT cấp thành phố. - Thực hiện thi thử tốt nghiệp THPT theo kế hoạch của sở GD. - Tiếp tục triển khai kế hoạch ôn thi Tốt nghiệp THPT cho khối 12 đến ngày 05/6/2027.	BGH, Tổ CM, GV khối 12
Tháng 04 - 05/2027	- Kiểm tra đánh giá cuối Học kỳ II; tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT theo kế hoạch của Sở GD. - Tổ chức thi học sinh giỏi khối 10 và 11 chọn tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham gia thi cấp thành phố năm 2028. - Đánh giá, xếp loại rèn luyện và học tập; hoàn thiện học bạ số. - Tổ chức Tổng kết năm học và Lễ Tri ân - Trưởng thành cho học sinh lớp 12.	Toàn thể Hội đồng sư phạm
Tháng 06 - 07/2027	- Báo cáo Tổng kết năm học 2026 - 2027 về Sở GDĐT trước ngày 15/6/2027. - Phối hợp tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2027 an toàn, nghiêm túc. - Tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn và chuẩn bị năm học mới.	Ban Giám hiệu, Ban Thư ký

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở GDĐT và trước pháp luật về việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học;

quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính; chủ trì kiểm tra, giải trình và xử lý các vấn đề phát sinh.

2. Các Phó Hiệu trưởng: Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp, học bạ số, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, công tác giáo dục đạo đức lối sống, an toàn trường học; phụ trách công tác tự kiểm tra nội bộ theo phân công.

3. Các Tổ trưởng chuyên môn, Tổ Văn phòng: Cụ thể hóa kế hoạch của nhà trường thành kế hoạch của tổ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng ngân hàng câu hỏi ma trận đề; quản lý việc thực hiện chương trình, hồ sơ giảng dạy của giáo viên trong tổ.

4. Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên: Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục và quy chế chuyên môn; chủ động đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, AI; tích cực giúp đỡ, bồi dưỡng và phụ đạo học sinh; thực hiện cập nhật điểm số, học bạ số đầy đủ, đúng hạn.

5. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Phối hợp chặt chẽ với chuyên môn phát động các phong trào thi đua; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động tình nguyện; tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, kỹ năng sống và phòng chống tệ nạn cho đoàn viên, học sinh./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các tổ chuyên môn, đoàn thể (để t/h);
- Đăng website trường (công khai);
- Lưu: VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Xuân Trúc



PHỤ LỤC
MA TRẬN THEO DÕI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2026 – 2027

Thời gian	Nội dung trọng tâm	Bộ phận thực hiện
Tháng 8-9/2026	- Khai giảng; ổn định nền nếp; ban hành/công khai kế hoạch; báo cáo đầu năm; kiểm kê thiết bị. - Thực hiện dạy học theo kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả.	BGH, Tổ CM, Văn phòng
Tháng 10-11/2026	- Thực hiện dạy học theo kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả. - Thi đua 20/11; khảo sát đề tài KHKT/STEM; kiểm tra giữa HKI - Ôn tập , phụ đạo học sinh thi tốt nghiệp THPT khối 12 và phụ đạo học sinh khối 10,11	PHT CM, Tổ CM, Đoàn TN
Tháng 12/2026-01/2027	- Thực hiện dạy học theo kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả. - Cuối HKI; học bạ số; sơ kết; STEAM; phụ đạo; bồi dưỡng HSG và dự thi học sinh giỏi cấp thành phố. - Ôn tập , phụ đạo học sinh thi tốt nghiệp THPT khối 12 và phụ đạo học sinh khối 10,11	BGH, GVBM, GVCN, Văn phòng
Tháng 02-3/2027	- Thực hiện dạy học theo kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả. - Dạy học HKII; thi KHKT cấp thành phố - Ôn tập , phụ đạo học sinh thi tốt nghiệp THPT khối 12 và phụ đạo học sinh khối 10,11	BGH, Tổ CM, GV khối 12
Tháng 4-5/2027	- Thực hiện dạy học theo kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả. - Cuối HKII; thi thử TN; HSG chọn	Toàn thể HĐSP

	vào đội tuyển dự thi cấp thành phố năm 2028; hoàn thiện học bạ số; tổng kết, tri ân trưởng thành - Ôn tập , phụ đạo học sinh thi tốt nghiệp THPT khối 12 và phụ đạo học sinh khối 10,11	
Tháng 6-7/2027	-Tổng kết báo cáo; phối hợp kỳ thi TN THPT; tập huấn hè; chuẩn bị năm học mới. - Ôn tập thi tốt nghiệp đến hết ngày 05/6/2027.	-BGH, Ban Thư ký GV được phân công